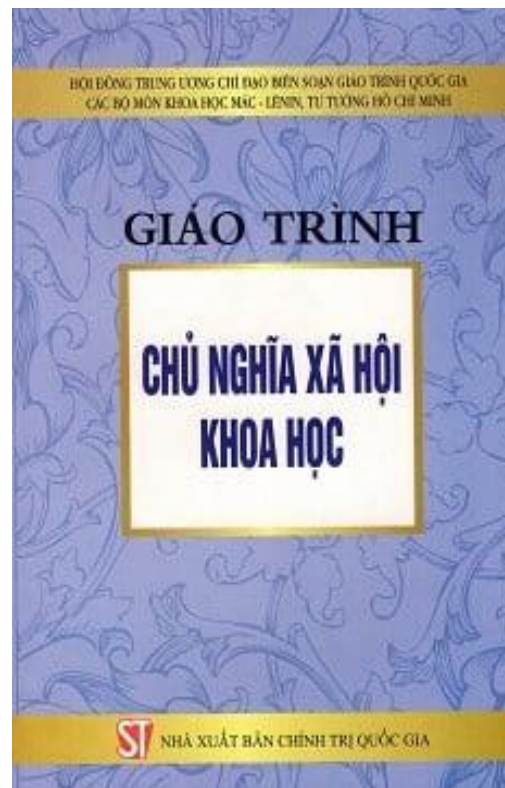


Bài giảng môn:
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
(Dành cho khối không chuyên lý luận chính trị)

TÀI LIỆU THAM KHẢO





Kim tự tháp học tập

Theo Viện nghiên cứu giáo dục Mỹ

❖ Sử mệnh lịch sử của GCCN

❖ CNXH và quá độ lên CNXH

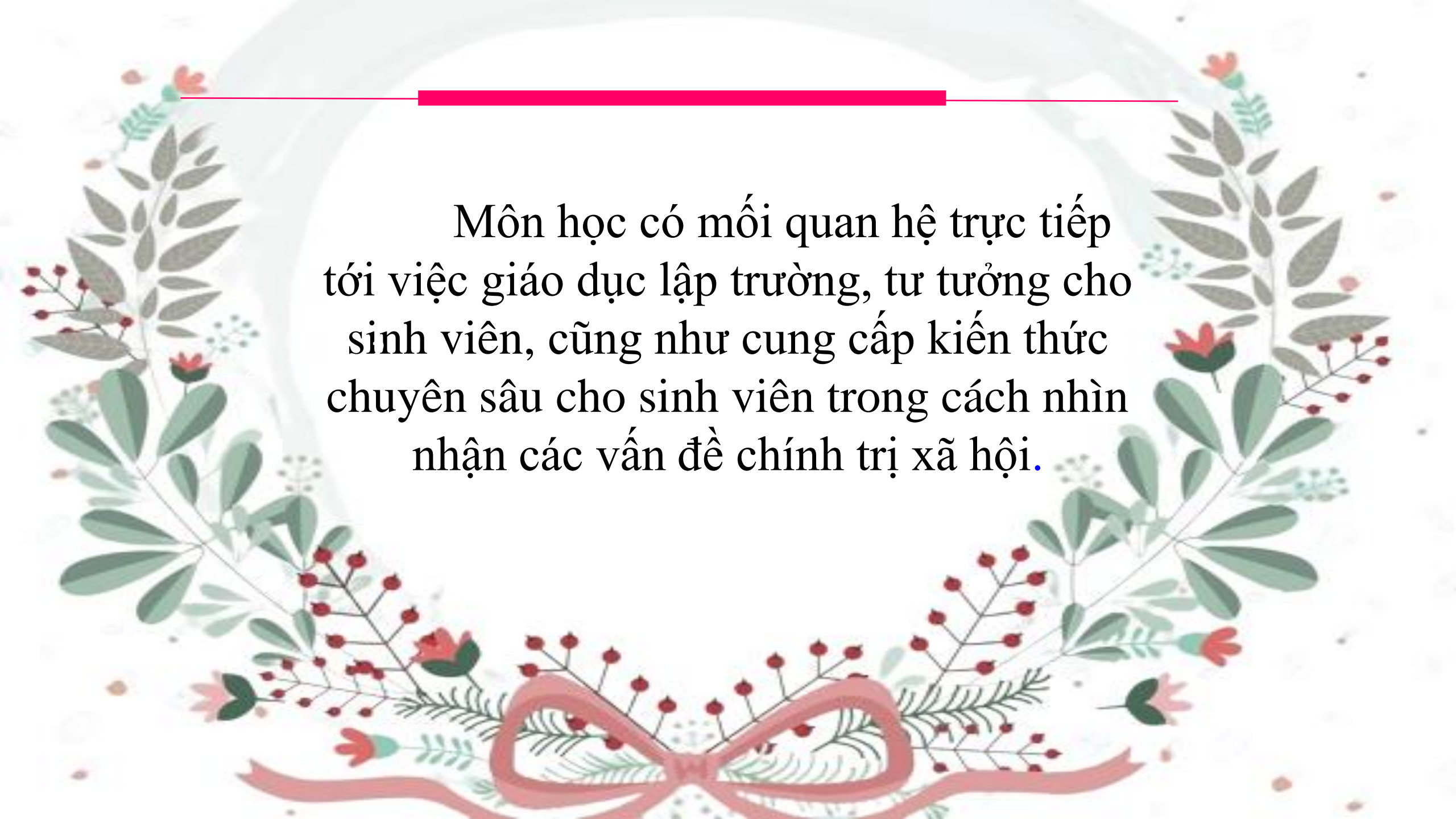
Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN

**Mô tả chung
về môn học**

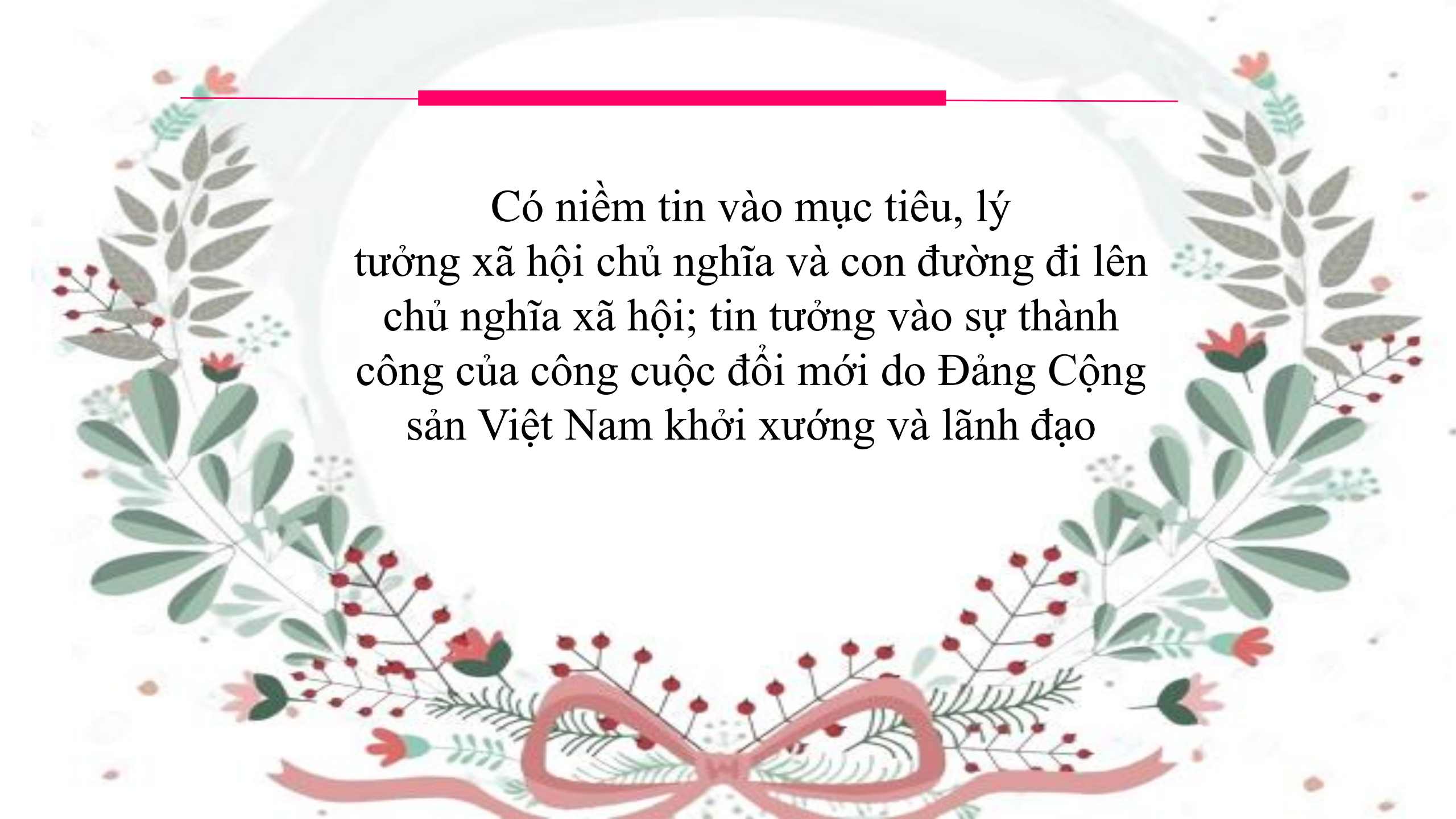
Ấu cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp tầng lớp
trong thời kỳ quá độ lên CNXH

❖ Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH

❖ Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH



Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới việc giáo dục lập trường, tư tưởng cho sinh viên, cũng như cung cấp kiến thức chuyên sâu cho sinh viên trong cách nhìn nhận các vấn đề chính trị xã hội.



Có niềm tin vào mục tiêu, lý
tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên
chủ nghĩa xã hội; tin tưởng vào sự thành
công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng
sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo

CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC



NỘI DUNG

1

SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

2

CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CNXHKKH

3

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC
NGHIÊN CỨU CNXHKKH



I. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Chủ nghĩa xã hội khoa học được hiểu theo 2 nghĩa

Nghĩa rộng

CNXHKH là Chủ nghĩa Mác – Lênin

Nghĩa hẹp

CNXHKH là một trong ba bộ phận hợp thành Chủ nghĩa Mác – Lênin

1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học

a. Điều kiện kinh tế - xã hội

CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

LẦN THỨ NHẤT



KHỞI PHÁT Ở ANH



1760 - 1840



Đặc trưng là cơ khí hoá máy chạy bằng thủy lực và hơi nước, tác động trực tiếp đến các ngành nghề như dệt may, chế tạo cơ khí, giao thông vận tải. Mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại.

Những năm 40 của thế kỷ XIX: PTSX
TBCN phát triển gắn liền với sự ra đời
và lớn mạnh của nền đại công nghiệp

1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học

a. Điều kiện kinh tế - xã hội



+ Mâu thuẫn giữa **LLSX** mang tính chất **XHH** với **QHSX** dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân **TBCN** về **TLSX**

+ Cuộc đấu tranh giữa của **GCCN** chống lại sự thống trị, áp bức của **GCTS** diễn ra ngày càng mạnh mẽ

Sự lớn mạnh của **PTCN** đòi hỏi một cách bức thiết phải có một hệ thống lý luận soi đường và một cương lĩnh chính trị làm kim chỉ nam cho hành động.

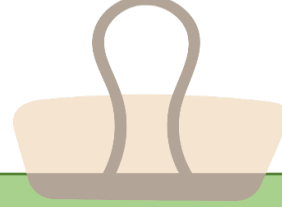
b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận

Học thuyết tiến hóa

Tiền đề KHTN

Học thuyết tế bào

Định luật bảo toàn và
chuyển hóa năng
lượng



KẾT LUẬN

Bác bỏ tư duy siêu hình và quan điểm duy tâm tôn giáo về vai trò của Đấng sáng tạo, khẳng định tính đúng đắn quan điểm về thế giới vật chất vô cùng, vô tận, tự tồn tại, tự chuyển hóa của thế giới quan duy vật biện chứng, khẳng định tính khoa học của tư duy biện chứng trong nhận thức và thực tiễn



b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận

Triết học cổ điển Đức
(Ph.Heghen và L.Phoiơbắc)

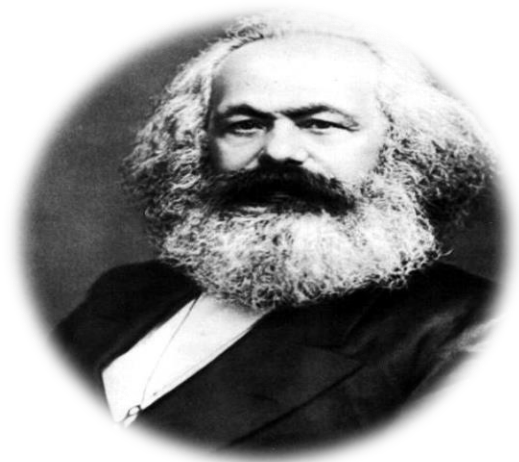
**Tiền đề tư tưởng
lý luận**

KTCT học cổ điển
Anh (A.Smith và
D.Ricardo)

CNXH không tưởng
(Xanh Ximông,
Phuriê)

2. Vai trò của Các Mác và Phrیدích Ăngghen

a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị



- Thành phần gia đình: trí thức (bố là luật sư)
- Sinh ra trong một gia đình Do Thái ở thành phố Tơrevơ, tỉnh Ranh, nước Đức.
- 17 tuổi: Vào học Luật ở Đại học Born
- Đỗ tiến sỹ năm 1841 (23 tuổi)

C.Mác

(5/5/1818 - 14/3/1883)

2. Vai trò của Các Mác và Phrیدích Ăngghen

a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị



Ph.Ăngghen

(28/11/1820 - 5/8/1895)

- Thành phần gia đình: Tiểu tư sản
- Nơi sinh: Barmen, Rhine Province (vương quốc Phổ)
- Cùng với C.Mác sáng lập ra học thuyết mácxít, lý luận chủ nghĩa cộng sản khoa học, triết học về chủ nghĩa cộng sản khoa học, triết học về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Là người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản.

2. Vai trò của Các Mác và Phrیدích Ăngghen

a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị



**Các
Mác**

- Thời gian: 1843 – 4/1844.
- Tác phẩm “Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen – Lời nói đầu (1844).

2. Vai trò của Các Mác và Phrیدích Ăngghen

a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị



Ph.Ăngghen

- Thời gian: từ 1843.
- Tác phẩm “Tình cảnh nước Anh”, “Lược khảo khoa kinh tế - chính trị”.

2. Vai trò của Các Mác và Phrđích Ăngghen

b. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen



Chủ nghĩa duy vật lịch sử



Học thuyết về giá trị thặng dư



**Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới
của GCCN**

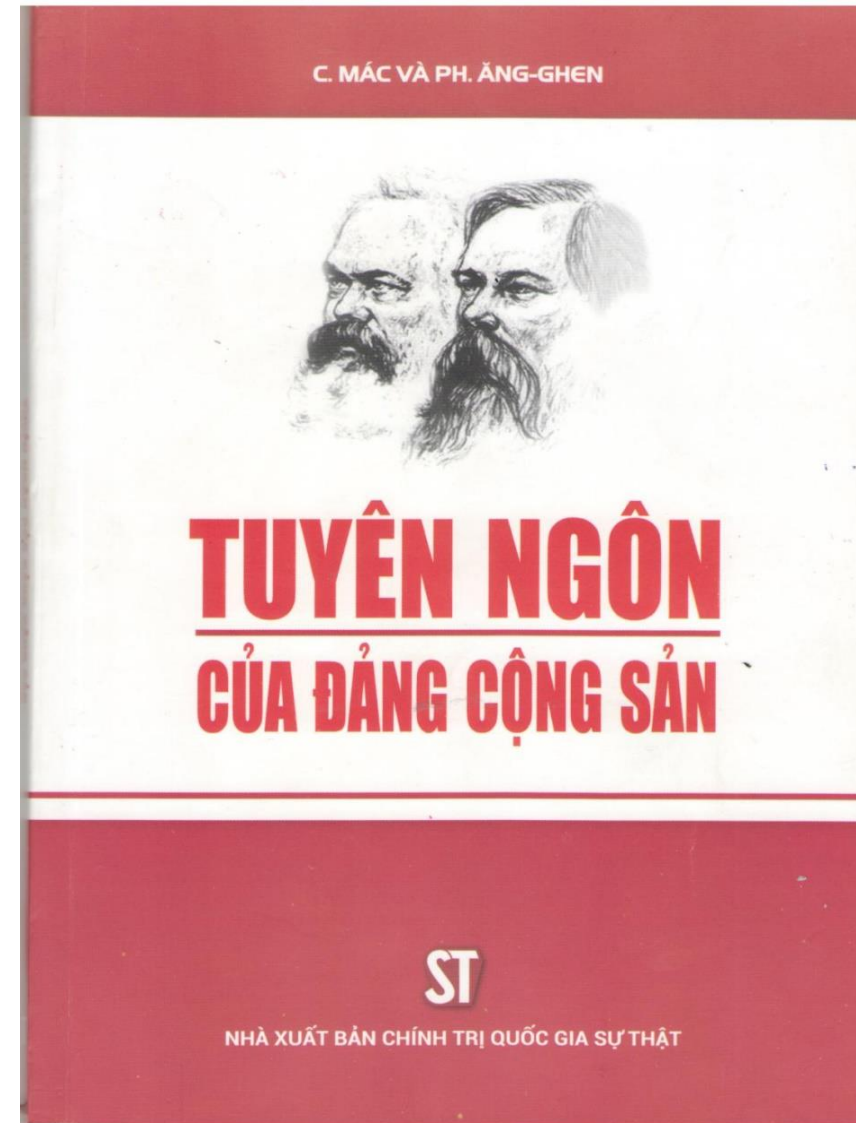
2. Vai trò của Các Mác và Phrیدich Ăngghen

c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học

**Tháng
2/1848**

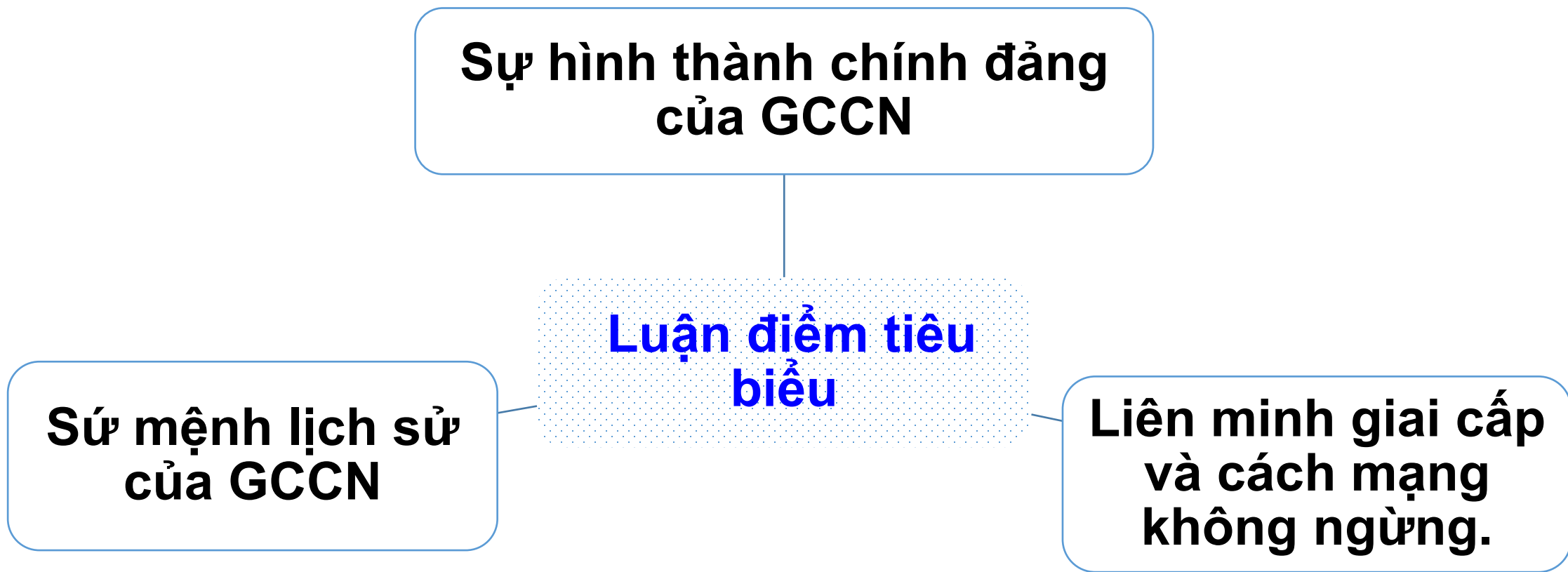
Một bóng ma đang ám ảnh châu Âu. “Bóng ma” ấy đã khiến cho các thế lực trong thế giới tư bản phải “liên hợp lại thành một liên minh thần thánh để trừ khử”

www.themegallery.com



2. Vai trò của Các Mác và Phrیدích Ăngghen

c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của CNXHKKH



II. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CNXHKKH

1. Các Mác và Ph.Ăngghen phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học

a. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm cuộc CM (1848 – 1852), Các Mác và Ph.Ăngghen tiếp tục phát triển thêm nhiều nội dung của CNXHKKH:

- Tư tưởng về đập tan bộ máy nhà nước tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản.
- Bổ sung tư tưởng cách mạng không ngừng, liên minh giai cấp

1. Các Mác và Ph.Ăngghen phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học

b. Thời kỳ từ Công xã Paris đến 1895

- Luận chứng sự ra đời, phát triển của CNXHKKH.
- Nêu ra nhiệm vụ nghiên cứu của CNXHKKH
- Yêu cầu phải tiếp tục bổ sung và phát triển CNXHKKH phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Phát triển toàn diện
chủ nghĩa xã hội khoa
học

2. Lênin vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới



Nếu công lao của C.Mác và Ph.Ăngghen là làm cho chủ nghĩa xã hội từ **không tưởng** thành **khoa học** thì công lao của V.I.Lênin là đã làm cho chủ nghĩa xã hội từ **lý luận** thành **hiện thực**, được đánh dấu bằng sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới - Nhà nước Xôviết (1917).

V.I.Lênin (1870- 1924)

2. Lênin vận dụng và phát triển CNXHKKH trong điều kiện mới

Chia làm 2 thời kỳ



Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga



Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga

❖ Đấu tranh chống các trào lưu phi mác xít.

❖ Kế thừa những di sản lý luận về chính đảng.

Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN

Trước CM T10

Kế thừa, phát triển tư tưởng cách mạng không ngừng.

❖ Phát triển quan điểm về khả năng thắng lợi của cách mạng XHCN, phát hiện ra quy luật phát triển không đồng đều của CNTB trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc...

❖ Chế độ dân chủ, sự khác nhau giữa 2 chế độ dân chủ

❖ Vấn đề dân tộc trong hoàn cảnh đất nước có nhiều sắc tộc.

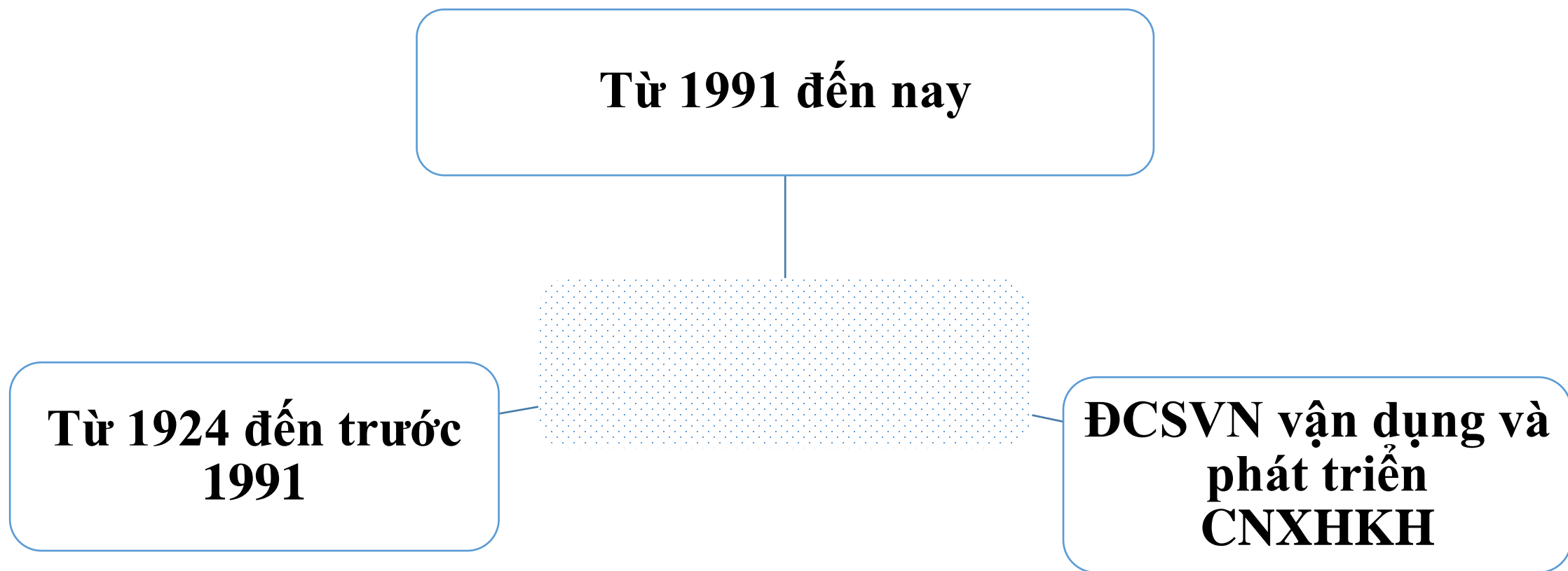
Sau CM T10

Dự thảo Cương lĩnh xây dựng CNXH ở nước Nga.

Luận giải rõ luận điểm của C.Mác về thời kỳ quá độ chính trị từ CNTB lên CNCS.

❖ Dự thảo Cương lĩnh xây dựng CNXH ở nước Nga...

3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo CNXHKKH từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay



3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo CNXHKKH từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay

Thời kỳ đầu:

Các Đảng đã vận dụng thành công những nguyên lý cơ bản của CNXHKKH, tạo nên những thành tựu hết sức to lớn.



3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo CNXHKKH từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay

Về sau:

**Do những nhận thức sai lệch đã đẩy công
cuộc xây dựng CNXH rơi vào trì trệ,
khủng hoảng.**

**Các Đảng Cộng sản đã rút ra những
bài học kinh nghiệm.**

❖ Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học

Đóng góp vào lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin:

- Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH;
- Đổi mới kinh tế gắn với đổi mới chính trị;
- Xây dựng nền KTTT định hướng XHCN;
- Mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- Phát huy dân chủ, xây dựng NNQP XHCN;
- Mở rộng QH đối ngoại, thực hiện hội nhập quốc tế; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

❖ Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển CNXHKKH

Một số bài học Đảng ta đã rút ra từ thực tiễn hơn 35 năm đổi mới

- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh..
- Quán triệt quan điểm lấy “dân là gốc”
- Tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn..
- Phải đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, kiên định độc lập, tự chủ...
- Thường xuyên đổi mới, tự chỉnh đốn nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng

III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH

1. Đối tượng nghiên cứu

```
graph TD; A[1. Đối tượng nghiên cứu] --- B[Những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của HTKT-XHCSCN mà giai đoạn thấp là CNXH]; A --- C[Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của GCCN và NDLD]
```

Những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của HTKT-XHCSCN mà giai đoạn thấp là CNXH

Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của GCCN và NDLD

III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH

2. Phương pháp nghiên cứu

```
graph TD; A[2. Phương pháp nghiên cứu] --> B[Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin.]; A --> C[PP cụ thể và PP liên ngành, tổng hợp: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, sơ đồ hóa, mô hình hóa];
```

Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin.

PP cụ thể và PP liên ngành, tổng hợp: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, sơ đồ hóa, mô hình hóa

III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH

3. Ý nghĩa nghiên cứu

Về mặt LL: Trang bị những nhận thức CT – XH và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái KT – XH Cộng sản chủ nghĩa

Về mặt TT: Có bản lĩnh vững vàng, kiên định chủ động sáng tạo tìm ra những nguyên nhân cơ bản và bản chất của những sai lầm, khuyết điểm, cũng như những thành quả đổi mới, cải cách ở các nước XHCN.

Ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH

